

BỘ TƯ PHÁP
Số: 1793/1997/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1997

THÔNG TƯ

số 1793/1997/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 1997

**hướng dẫn nghiệp vụ của tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ**

Để thi hành Nghị định số 94/CP của Chính phủ ngày 6 tháng 9 năm 1997 về tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là tổ chức pháp chế Bộ), Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về nghiệp vụ của tổ chức pháp chế Bộ như sau:

I. TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Để thi hành Điều 4 của Nghị định số 94/CP, tổ chức pháp chế Bộ thực hiện các công việc sau đây:

- Lập dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật (Khoản 1).
 - Theo kế hoạch hàng năm hoặc theo nhiệm kỳ của Quốc hội, tổ chức pháp chế Bộ phải đề nghị bằng văn bản với các đơn vị (Cục, Vụ, Viện,...) trong Bộ, ngành mình để các đơn vị kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, các văn bản của Chính phủ và các văn bản của Bộ, ngành mình) nhằm điều chỉnh các mối quan hệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành.
 - Văn bản kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải nêu rõ những điểm sau đây:
 - Sự cần thiết ban hành văn bản kiến nghị;
 - Hình thức văn bản;
 - Đối tượng, phạm vi điều chỉnh và dự kiến bố cục của văn bản cần ban hành;

- Dự kiến đơn vị chủ trì soạn thảo, các đơn vị tham gia soạn thảo; sự phối hợp với các cơ quan hữu quan để soạn thảo văn bản;
- Thời gian, tiến độ và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm cho việc soạn thảo văn bản.

1.3. Tổ chức pháp chế Bộ có nhiệm vụ kiến nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.4. Thời gian mà tổ chức pháp chế Bộ yêu cầu các đơn vị kiến nghị ban hành văn bản và tổng hợp kiến nghị Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ, ngành mình chậm nhất vào cuối tháng 6 năm trước; nếu là chương trình theo nhiệm kỳ của Quốc hội, thì thời gian đề xuất và tổng hợp kiến nghị chậm nhất vào cuối tháng 6 của năm kết thúc nhiệm kỳ của Quốc hội khoá trước.

1.5. Sau khi nhận được Danh mục văn bản do các đơn vị kiến nghị, tổ chức pháp chế Bộ tổng hợp thành Bản dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật của Bộ, ngành hàng năm hoặc theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

1.6. Tổ chức pháp chế Bộ tổ chức cuộc họp với các đơn vị trong Bộ, ngành, mời đại diện của Bộ Tư pháp tham dự dưới sự chủ trì của lãnh đạo Bộ, ngành để xem xét Bản dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của lãnh đạo Bộ, ngành, tổ chức pháp chế Bộ lập Bản dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật của Bộ, ngành trình Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành quyết định và ký gửi đến Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trong thời hạn được quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Nghị định số 101/CP của Chính phủ ngày 23-9-1997. Trong Bản dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật của Bộ, ngành cần nêu rõ các vấn đề theo quy định tại điểm 1.2 của mục này đối với từng dự án.

1.7. Khi Chương trình xây dựng pháp luật đã được cấp có thẩm quyền (Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành) thông qua, tổ chức pháp chế Bộ đề xuất bằng văn bản với lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, quyết định kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật, đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị được Bộ, ngành giao chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ và

chất lượng. Tổ chức pháp chế Bộ cử người trực tiếp tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật.

1.8. Tổ chức pháp chế Bộ có trách nhiệm định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo lãnh đạo Bộ, ngành về tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng pháp luật, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và kịp thời có các kiến nghị, đề xuất cụ thể bằng văn bản để lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, giải quyết. 2. Thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản do các đơn vị khác của Bộ, ngành soạn thảo (khoản 2).

2.1. Theo Khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 94/CP, thì tổ chức pháp chế Bộ chỉ thẩm định dự thảo văn bản do các đơn vị khác soạn thảo về mặt pháp lý trước khi trình lãnh đạo Bộ, ngành.

Thẩm định về mặt pháp lý Bản dự thảo văn bản được tiến hành trên cơ sở xem xét, đánh giá các vấn đề sau đây:

- Sự cần thiết ban hành văn bản;
- Sự phù hợp của hình thức văn bản với vấn đề cần được giải quyết;
- Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;
- Bố cục của văn bản;
- Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật;
- Tính khả thi của văn bản;
- Kỹ thuật soạn thảo văn bản (từ ngữ, câu chữ, tên điều, văn phong...).

Trước khi tiến hành thẩm định, tổ chức pháp chế Bộ yêu cầu bằng văn bản các đơn vị chủ trì soạn thảo cung cấp các tài liệu sau đây:

- Dự thảo Tờ trình hoặc Bản thuyết minh về dự thảo văn bản đó;
- Bản dự thảo cuối cùng được được đơn vị chủ trì soạn thảo chuẩn bị;
- Các kiến nghị, đề xuất về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc giữ nguyên hiệu lực các điều khoản, văn bản có liên quan;
- Bản tập hợp ý kiến góp ý của các đơn vị khác gửi đến;
- Tài liệu tham khảo (nếu có).

2.2. Trong khi tiến hành thẩm định, nếu có vấn đề chưa rõ, thì tổ chức pháp chế Bộ trao đổi với đơn vị soạn thảo hoặc tham khảo ý kiến các đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp, như Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Vụ pháp luật hình sự - hành chính, Vụ hợp tác quốc tế... để làm rõ. Trong trường hợp còn ý kiến khác nhau về các vấn đề có liên quan, thì tổ chức pháp chế Bộ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, quyết định.

2.3. Trong thời hạn do lãnh đạo Bộ, ngành yêu cầu, tổ chức pháp chế Bộ phải gửi văn bản thẩm định tới lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, quyết định, đồng thời gửi văn bản thẩm định tới đơn vị chủ trì soạn thảo.

3. Soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật (Khoản 3).

3.1. Khi được giao trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức pháp chế Bộ phải chủ động xây dựng kế hoạch, tiến độ, kiến nghị thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập để lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, quyết định, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức pháp chế Bộ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Bộ, ngành; với các đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan để tổ chức việc nghiên cứu, khảo sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản có liên quan, chuẩn bị dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Khi dự thảo văn bản đã được chuẩn bị xong, tổ chức pháp chế Bộ trình Lãnh đạo Bộ, ngành xem xét, quyết định. Tổ chức pháp chế Bộ phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ, ngành về nội dung cũng như về mặt pháp lý của dự thảo văn bản.

3.2. Khi các đơn vị khác trong Bộ, ngành được lãnh đạo Bộ, ngành giao chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức pháp chế Bộ có trách nhiệm phân công cán bộ tham gia từ đầu. Trong quá trình soạn thảo, tổ chức pháp chế Bộ không chỉ giúp đơn vị đó về mặt kỹ thuật xây dựng văn bản mà, trong khả năng của mình, còn có trách nhiệm tham gia ý kiến về mặt nội dung văn bản; nếu có ý kiến khác nhau liên quan đến nội dung của văn bản, thì tổ chức pháp chế Bộ có thể kiến nghị với lãnh đạo Bộ, ngành tổ chức các cuộc trao đổi có sự tham gia của Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan nhằm làm rõ vấn đề.